

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị H, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản Kh, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa;

*Bị đơn:* Anh Vi Văn Th, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản Kh, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lữ Thị H và anh Vi Văn Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về hôn nhân:* Chị Lữ Thị H và anh Vi Văn Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Vi Đức H, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Vi Đức C, sinh ngày 23/10/2015 cho anh Vi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Lữ Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 800.000đ/tháng/02 cháu (Tám trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu H và cháu C đến tuổi trưởng thành.

Chị Lữ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị Lữ Thị H và anh Vi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lữ Thị H và anh Vi Văn Th thỏa thuận chị Lữ Thị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn chị Lữ Thị H còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện QS theo biên lai thu số AA/2016/0000446 ngày 18/9/2019 Chị Lữ Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện QS;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**BÀN HỮU VĂN**